

KẾ HOẠCH

Tổ chức “Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn xã Châu Sơn”, năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Tổ chức “Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân. Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch tổ chức “Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn xã Châu Sơn”, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung huy động các nguồn lực, tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn nhằm đẩy nhanh tiến độ khám sức khỏe định kỳ cho người dân, phấn đấu hoàn thành mục tiêu 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất một lần trong năm và được tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Kết quả triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân năm 2026, là một trong những nội dung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị; người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả tại đơn vị.
- Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn xã triển khai với tinh thần quyết liệt, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; không đùn đẩy, chờ đợi, không để nhiệm vụ chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung huy động các nguồn lực, tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương triển khai Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí, đồng thời đẩy nhanh việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, phấn đấu hoàn thành mục tiêu 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất một lần trong năm và được tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% người lao động thuộc Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã được khám sức khỏe định kỳ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Hoàn thành trong tháng **9/2026**.

- 100% trẻ mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã được khám, kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định pháp luật về công tác y tế trường học, phần đầu hoàn thành trước khi khai giảng năm học mới (trong tháng **8/2026**).

- 100% các đối tượng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh quản lý hoàn thành khám sức khỏe theo yêu cầu của ngành quản lý.

- Triển khai và hoàn thành khám sức khỏe đối với các đối tượng ưu tiên (bao gồm người cao tuổi; người khuyết tật; người có công, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; người thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn) và các đối tượng khác trong thời gian triển khai chiến dịch cao điểm.

- 100% kết quả khám sức khỏe được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế và Sổ sức khỏe điện tử theo quy định.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung: ***“Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn xã Châu Sơn”.***

2. Thời gian: bắt đầu từ ngày **09/9/2026 đến 03/12/2026**.

3. Đối tượng

3.1. Trong giai đoạn chiến dịch cao điểm

- Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh (Nhóm 2 theo Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 31/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Châu Sơn).

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Ủy ban nhân dân các xã, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn (Nhóm 3 theo Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 31/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Châu Sơn).

- Các đối tượng khác phải sử dụng ngân sách Nhà nước:

+ Đợt 1: với tổng số khoảng 635 người gồm: người cao tuổi (bao gồm cả người có công), người khuyết tật và trẻ em dưới 6 tuổi không đi học; dự kiến triển khai từ ngày 05/9/2026 (ngay sau khi được phân bổ kinh phí).

+ Đợt 2: với tổng số đối tượng còn lại khoảng 3950 người; dự kiến tập trung triển khai từ ngày 01/10/2026 (sau khi được phân bổ ngân sách).

3.2. Giai đoạn từ sau Chiến dịch cao điểm đến 31/12/2026: Tập trung rà soát và thực hiện khám cho các đối tượng vì lý do khách quan chưa thực hiện việc khám trong thời gian trước và trong Chiến dịch.

4. Hình thức tổ chức đợt cao điểm khám sức khỏe

4.1. Địa điểm

- Tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh tại các cơ sở giáo dục để thuận tiện cho học sinh và không ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh ban đầu của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn xã.
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe: tổ chức khám cho người lao động theo hợp đồng tại cơ sở khám sức khỏe.
- Tổ chức khám sức khỏe cho các đối tượng ưu tiên trong Chiến dịch: việc tổ chức khám được thực hiện linh hoạt tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm: các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe; Trạm Y tế xã, phường và các điểm trạm), hoặc tổ chức khám lưu động tại cơ quan, đơn vị, trường học, khu dân cư theo quy định của pháp luật, bảo đảm thuận tiện, an toàn và hiệu quả.
- Việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí được thực hiện song song với việc tạo lập và cập nhật kết quả lên Sổ sức khỏe điện tử và hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

4.2. Tổ chức lực lượng và bảo đảm điều kiện thực hiện khám sức khỏe

- Việc bố trí nhân lực, tổ chức khám sức khỏe và thực hiện các hoạt động chuyên môn phải bảo đảm theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, Luật Đấu thầu và các quy định.
- Trạm Y tế chủ động bố trí nhân lực thực hiện khám sức khỏe cho các đối tượng (trẻ em dưới 6 tuổi; người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi) trên địa bàn.
- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ,... hỗ trợ điều phối, phân luồng và nhập liệu hồ sơ sức khỏe tại các điểm khám của Trạm Y tế.

5. Nội dung khám sức khỏe

Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 25/2026/TT-BYT, cụ thể:

- Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế (Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi).
- Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi theo nội dung quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.
- Khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên theo nội dung quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT, trong đó: khám cận lâm sàng thực hiện khi có chỉ định của bác sĩ.
- Khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng là cán bộ, trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù: Thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể:

+ Đối tượng là cán bộ thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ.

+ Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

+ Cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

+ Đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TTBYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng;

+ Đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt thực hiện theo Thông tư số 42/2025/TT-BYT ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

6. Công tác nhập dữ liệu và báo cáo

- Kết quả khám của 100% đối tượng được nhập trực tiếp vào phần mềm HIS theo Quyết định số 2062/QĐ-BYT của Bộ Y tế; hoặc sử dụng chức năng trên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế (tại địa chỉ <https://csdlksk.vn>) kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh thông qua API.

- Chế độ báo cáo: Trạm Y tế xã thực hiện báo cáo tiến độ về Sở Y tế hàng tuần (trước **17h ngày thứ sáu**), hàng tháng (trước ngày **14 hằng tháng**) và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí khám sức khỏe đối với học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học (nguồn trích lại từ quỹ Bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, do cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm) hoặc do Ủy ban nhân dân xã huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh trên địa bàn quản lý.

2. Kinh phí khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động do người sử dụng lao động chi trả theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

3. Kinh phí khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

4. Kinh phí khám sức khỏe cho các đối tượng khác do Ngân sách địa phương đảm bảo theo các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách; quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo

quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tránh lãng phí các nguồn lực để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân. Việc thanh toán, quyết toán theo thực tế số lượng các dịch vụ kỹ thuật đã thực hiện, nhưng không vượt quá mức tổng chi phí khám sức khỏe 350.000đ/người/lần/năm theo quy định tại khoản 1, Điều 73 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

- Phối hợp với trạm Y tế xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai đợt cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn; kế hoạch phải thể hiện cụ thể theo từng lộ trình, xác định rõ tiến độ, số lượng người dân tham gia khám theo từng ngày, từng tuần để bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu được giao. Việc tổ chức khám được thực hiện linh hoạt tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tổ chức khám lưu động tại trụ sở cơ quan, đơn vị, trường học, khu dân cư theo quy định của pháp luật, bảo đảm thuận tiện, an toàn và hiệu quả; bố trí, huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương (địa điểm và thời gian, lực lượng hỗ trợ) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân.

- Tăng cường tuyên truyền, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, trong đó chú trọng nội dung khám sức khỏe định kỳ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo các cơ sở sử dụng lao động phối hợp với cơ sở khám sức khỏe cập nhật kết quả khám sức khỏe của người lao động lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID để liên thông, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ với cơ sở dữ liệu ngành y tế.

- Chỉ đạo các thôn rà soát đối tượng từ 18 tuổi trở lên Các đối tượng khác (không thuộc các điểm b, c và d khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐCP).

- Chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền trực quan (băng-rôn, pano, áp phích) tại các khu vực trung tâm và nơi công cộng để nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động tham gia Chiến dịch.

2. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí các đối tượng ưu tiên đảm bảo theo quy định của pháp luật và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng

hiệu quả, tiết kiệm tránh lãng phí các nguồn lực để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

3. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo triển khai đồng bộ Chiến dịch cao điểm khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn xã; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, trên địa bàn xã trong quá trình tổ chức thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Sở Y tế, theo quy định, hằng tuần báo cáo trước **17 giờ 00 thứ Sáu, hằng tháng (trước ngày 14 hằng tháng)** và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi đang học tại các trường mẫu giáo, và học sinh phổ thông trên địa bàn xã. Thực hiện xong trước 30/8/2026.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi không đi học, người từ đủ 6 đến dưới 18 tuổi không đi học. Thực hiện xong trước 30/9/2026.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực Đình Lập tổ chức khám lưu động tại trạm Y tế xã cho các đối tượng đối với người từ 18 tuổi trở lên. Thực hiện xong trước 31/12/2026.

- Chuẩn bị điều kiện phục vụ khám; bố trí nhân lực phối hợp với thôn rà soát, lập danh sách đối tượng theo từng nhóm, đảm bảo không bỏ sót đối tượng; thông báo lịch khám đến từng hộ gia đình; hướng dẫn người dân tham gia, đăng ký khám đúng thời gian, địa điểm; bố trí nhân lực tham gia trực tiếp thực hiện khám hoặc hỗ trợ bác sĩ tuyến trên trong quá trình khám; phối hợp chuyển tuyến đối với các trường hợp phát hiện bệnh hoặc nghi ngờ bệnh; hướng dẫn, tư vấn người dân về chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm và quản lý, theo dõi sức khỏe người dân sau khám (Lập danh sách người mắc bệnh; quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng; theo dõi, nhắc lịch tái khám...).

- Rà soát, đảm bảo các điều kiện nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn để tổ chức thực hiện khám sức khỏe cho đối tượng ưu tiên trên địa bàn theo phân công, phù hợp với khả năng chuyên môn và hướng dẫn của ngành Y tế.

- Thực hiện cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe ban đầu của người dân; phối hợp lập, quản lý và khai thác hiệu quả Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Quan tâm, chỉ đạo bảo đảm đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực để cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin người khám và kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng lên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Phối hợp cung cấp, xác nhận thông tin đối tượng phục vụ việc tổng hợp, lập Sổ sức khỏe điện tử và tích hợp dữ liệu khám sức khỏe trên ứng dụng VNeID theo quy định; giám sát, kiểm tra tiến độ tổ chức khám trên địa bàn; kịp thời báo

cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân xã tổng hợp báo cáo Sở Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4. Các trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp với trạm Y tế xã lập danh sách học sinh (trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông), chủ động phối hợp với Trạm Y tế xã xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ lộ trình, tiến độ, nhiệm vụ và phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận liên quan để tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho học sinh ngay đầu năm học 2026 - 2027. Nội dung khám theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học. Thời gian tổ chức khám cho học sinh được tổ chức ngay sau khi các trường lập danh sách đầy đủ học sinh gửi về Trạm Y tế xã, thực hiện xong trước ngày 30/8/2026.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã thực hiện rà soát dữ liệu đã khám sức khỏe từ ngày 01/01/2026 chưa cập nhật lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế; chuẩn hóa dữ liệu khám sức khỏe theo đúng cấu trúc và định dạng quy định tại Quyết định số 2062/QĐ-BYT và hướng dẫn của Sở Y tế; bảo đảm nhập dữ liệu đầy đủ, chính xác, không trùng lặp và đáp ứng yêu cầu nhập lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tỷ lệ khám sức khỏe đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý, hằng tuần về cơ quan Thường trực (Trạm Y tế) theo quy định.

5. Các cơ quan, đơn vị, các phòng, ban ngành trực thuộc xã; các tổ chức chính trị- xã hội xã, các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp sử dụng người lao động trên địa bàn xã

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định để tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động (hoặc) hướng dẫn người lao động đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người lao động đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu hoặc cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định, để thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. Kinh phí thực hiện do Người sử dụng lao động chi trả theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

- Phối hợp với các cơ sở thực hiện khám sức khỏe thực hiện việc lập, cập nhật và liên thông dữ liệu kết quả khám sức khỏe lên Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và bảo mật thông tin dữ liệu sức khỏe của người tham gia khám. - Thời gian hoàn thành việc khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên

chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý trong tháng 9/2026; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã (qua trạm Y tế) để tổng hợp báo cáo Sở Y tế theo quy định.

6. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Xây dựng kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

- Hoàn thành và báo cáo kết quả về cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định.

- Phối hợp với Trạm Y tế, và các cơ quan, đơn vị liên quan khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ khám sức khỏe định kỳ; hỗ trợ xác thực thông tin người dân và cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu sức khỏe.

- Tổ chức rà soát, hướng dẫn và hỗ trợ, bảo đảm 100% người dân đủ điều kiện được thu nhận, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Phối hợp với Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh trong việc quản lý, đảm bảo an toàn thông tin cá nhân và an ninh dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

7. Trung tâm Dịch vụ công ích

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về mục đích, ý nghĩa và nội dung Kế hoạch nhằm đảm bảo mỗi người dân đều được phổ biến các văn bản và khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm cho người dân, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế, người dân được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vận động quần chúng tại cơ sở trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia khám sức khỏe; chú trọng các nhóm đối tượng người cao tuổi, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế, người khuyết tật, công nhân lao động và các đối tượng khó tiếp cận dịch vụ y tế.

- Phối hợp vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ nguồn lực, trang thiết bị, kinh phí và các điều kiện cần thiết để triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch tại cơ sở; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của người dân và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện lối sống lành mạnh, chủ động phòng bệnh, tham gia quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân thông qua Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

9. Các Trưởng thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Trạm Y tế xã điều tra thống kê lập danh sách các đối tượng nằm trong diện được khám sức khỏe miễn phí trên địa bàn thôn.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã thông báo cho người dân trên địa bàn về đối tượng, thời gian, địa điểm trong mỗi đợt khám.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về mục đích, ý nghĩa và nội dung Kế hoạch nhằm đảm bảo mỗi người dân đều được phổ biến các văn bản và khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm cho người dân, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế, người dân được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục.

- Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và lập Sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn. Ủy ban nhân dân xã Châu Sơn đề nghị các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định (*việc thực hiện, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả khám sức khỏe đối với từng nhóm đối tượng được thực hiện theo phân công tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này*). Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Trạm Y tế xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan giúp việc Đảng ủy xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Lan

Phụ lục**Danh mục nhóm đối tượng và phân công cơ quan triển khai, đơn đốc phối hợp thực hiện***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Châu Sơn)*

STT	Đối tượng	Cơ quan chịu trách nhiệm triển khai	Đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, đơn đốc, phối hợp
1	Nhóm 1 (Đối tượng ưu tiên): người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công, người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã	Các đơn vị liên quan, UBMTTQ Việt Nam xã, Hội người cao tuổi xã, Trưởng các thôn trên địa bàn xã
1.1	- Nhóm đối tượng ưu tiên: Trẻ em dưới 06 tuổi không đi học (không thuộc nhóm 2)	Trạm Y tế xã	Các đơn vị liên quan, UBMTTQ Việt Nam xã, Hội người cao tuổi xã, Trưởng các thôn trên địa bàn xã
1.2	- Nhóm đối tượng ưu tiên: Người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi không đi học (không thuộc nhóm 2, 3)	Trạm Y tế xã	Các đơn vị liên quan, UBMTTQ Việt Nam xã, Hội người cao tuổi xã, Trưởng các thôn trên địa bàn xã
1.3	- Nhóm đối tượng ưu tiên: Người từ 18 tuổi trở lên	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã	Các đơn vị liên quan, UBMTTQ Việt Nam xã, Hội người cao tuổi xã, Trưởng các thôn trên địa bàn xã
2	Nhóm 2: Trẻ em mầm non, mẫu giáo, học sinh trong cơ sở giáo dục	Trạm Y tế xã	Các đơn vị trường học
	Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Tiểu học, THCS	Trạm Y tế xã	Các đơn vị trường học
3	Nhóm 3. Người lao động		

STT	Đối tượng	Cơ quan chịu trách nhiệm triển khai	Đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp
3.1	- Người lao động (thuộc hộ kinh doanh sản xuất, hợp tác xã, công ty, doanh nghiệp tư nhân)	Các công ty, doanh nghiệp, người sử dụng lao động	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã
3.2	- Người lao động (Cán bộ, công chức, viên chức tại các ban, ngành, đoàn thể xã)	Các ban, ngành, đoàn thể xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã
4	Nhóm 4: Các đối tượng thuộc Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
5	Nhóm khác (không thuộc 1,2,3,4)		
	Người từ đủ 18 tuổi đến dưới 60 tuổi (không thuộc nhóm 1, 3, 4, 5.1)	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã	Các đơn vị liên quan, UBMTTQ Việt Nam xã, Hội người cao tuổi xã, Trưởng các thôn trên địa bàn xã